

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày : 25/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tô Trinh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 23 và 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 206/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2017/QĐXXST-HS ngày 27/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/HSST-QĐ ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

Mai Thị Ngọc V, sinh năm: 1980 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi ở: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Viết M, sinh năm 1955 và bà: Đỗ Thị Minh L, sinh năm 1956; có chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); và 03 con: lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lư Quang V – Luật sư Công ty Luật GMT thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Quang T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Anh Trịnh Quốc V1, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc L, Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 01/6/2014, do trời mưa nên ông Trịnh Quang H quay bật che mưa tại nhà số XX đường YY, Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Khi quay bật che mưa thì bật có va chạm vào những cây kiềng của nhà kế bên số XX1 đường YY của Mai Thị Ngọc V. Do hai gia đình có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo V đã lớn tiếng cự cãi và dùng cây kèm bằng sắt đánh vào cây quay bật của ông H. Ông H đi qua nhà V định nói chuyện phải trái thì bị bị cáo V giật mất kiềng, nắm cổ áo xô ra. Trịnh Quốc V1 (con ông H) nhìn thấy sự việc nên chạy sang dùng hai tay kẹp cổ, lôi bị cáo V kéo ra không cho bị cáo V đánh ông H, thì bị bị cáo V dùng răng cắn vào tay phải của V1 nên V1 buông V ra. Cùng lúc này, Mai Khải H1 (em trai của bị cáo V) đang ở trong nhà nghe con gái của bị cáo V báo bị cáo V đang đánh nhau với cha con ông H nên từ trong nhà chạy ra thấy cha con ông H đang giằng co với bị cáo V nên xông vào lôi V1 rồi quay sang dùng chân đạp trúng bụng ông H. Tiếp đó, H1 chạy về nhà cầm ra một thanh kim loại dài khoảng 60cm để đuổi đánh V1 nhưng bị mọi người xung quanh can ngăn, tước cây sắt của Hoàn đi. Sau đó sự việc đã được báo cho Công an Phường A, quận B.

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2014, Trịnh Quốc V1 đang cúi người cất tấm cầu ván dất xe trước nhà số XX đường YY, Phường A, quận B thì bị cáo V bất ngờ dùng thanh gỗ vuông dài khoảng 65cm đánh một cái theo tư thế chéo từ trái qua phải, trúng vào lưng anh V1, hậu quả là gây thương tích tại vùng hông sườn trái là 02% (tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 600/TgT.14 ngày 25/7/2014 và Công văn 126/TTPY.GT-14 ngày 05/9/2014 của Trung tâm pháp y Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh). Lúc này, anh Trịnh Quang T (anh ruột V1) thấy vậy chạy ra xô anh V1 vào trong nhà, hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Trong lúc xô xát, bị cáo V cũng dùng chính cây gỗ vuông trên đánh một cái trúng vùng trán anh T làm chảy máu, hậu quả là gây thương tích tại đầu là 01% (tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 598/TgT.14 ngày 25/7/2014 và Công văn 126/TTPY.GT-14 ngày 05/9/2014 của Trung tâm pháp y Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh). Ngay lúc này, cha ruột bị cáo V tên Mai Viết M cầm một đoạn gỗ dài khoảng 50cm chạy đến gần chỗ anh T và V thì được ông H can ngăn nên ông M bỏ đi về. Sau đó, quần chúng báo tin Công an Phường A, quận B đến xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 thanh gỗ vuông dài khoảng 65cm;
- 01 tấm ván, chiều dài 60cm, chiều rộng 30cm, một đầu có chiều cao 15cm.

Đã nhập kho vật chứng.

Ngày 02/6/2014, Trịnh Quang T có đơn yêu cầu xử lý hình sự hành vi cố ý gây thương tích của Mai Thị Ngọc V.

Ngày 10/6/2014, Trịnh Quang H có đơn yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường về hành vi cố ý gây thương tích của Mai Thị Ngọc V, Mai Khải H1.

Ngày 10/6/2014, Trịnh Quốc V1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường về hành vi cố ý gây thương tích của Mai Thị Ngọc V, Mai Khải H1 và Mai Viết M.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 598/TgT.14 ngày 25/7/2014 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh kết luận tổn thương cơ thể của anh Trịnh Quang T: “Đa chấn thương phần mềm gây rách da, sây sát da, đã được điều trị còn: sẹo màu nâu phẳng kích thước 1,3 x 0,1 cm tại vùng trán trên trong chân tóc. Ba vết tăng sắc tố tại vùng giữa ngoài lưng bên phải kích thước 17 x 0,5 cm và 10 x 0,3 cm; chấn thương gây gãy kín chỏm xương bàn ngón II tay phải, đã được điều trị bảo tồn, hiện còn hình mảnh vỡ nhỏ tại chỏm xương bàn II trên phim X quang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 600/TgT.14 ngày 25/7/2014 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh kết luận tổn thương cơ thể của anh Trịnh Quốc V1: “Đa chấn thương phần mềm vùng đầu, thân và tay phải đã được điều trị hiện còn: “Đa chấn thương phần mềm vùng đầu, thân và tay phải đã được điều trị hiện chỉ còn: hai vết tăng sắc tố da tại vùng hông sườn trái kích thước 4 x 0,2 cm; sẹo màu nâu phẳng kích thước 1,2 x 1,8 cm trên diện tăng sắc tố da 4 x 0,2cm; sẹo màu nâu phẳng kích thước 1,2 x 1,8 cm trên diện tăng sắc tố da 3 x 3 cm tại mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 619/TgT.14 ngày 04/8/2014 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh kết luận tổn thương cơ thể của ông Trịnh Quang H: “Chấn thương phần mềm gây rách nông da đầu, hiện còn sẹo nâu nhạt mờ phẳng tại đỉnh sau phải kích thước 1,5 x 0,2 cm; chấn thương ngực kín gây gãy xương sườn bên trái hiện không rối loạn chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%”.

Công văn 126/TTPY.GT-14 ngày 05/9/2014, Trung tâm pháp y, Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh giải thích: Thương tích của Trịnh Quang T tại vùng trán có tỷ lệ 01%, tại vùng lưng 03 vết với tỷ lệ 02% mỗi vết, tại bàn tay phải có tỷ lệ 06%; Thương tích của Trịnh Quốc V1 tại hông sườn trái có tỷ lệ 02%, tại cẳng tay phải có tỷ lệ 02%; Thương tích của Trịnh Quang H tại đầu tỷ lệ 01%, tại ngực tỷ lệ 03%.

Công văn số 148/TTPY.GT-14 ngày 05/9/2014, Trung tâm pháp y, Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh thông tin về kết quả giám định của Trịnh Quang T, Trịnh Quốc V1 và Trịnh Quang H như sau: “1. Thương tích của Trịnh Quang T: tại bàn tay phải do vật tày tác động gây ra; tại đầu do vật tày có cạnh, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra; các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự. 2. Thương tích của Trịnh Quốc V1: do vật tày tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. 3. Thương tích của Trịnh Quang H: tại đầu do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh gây ra; tại vùng ngực do vật tày tác động gây ra; các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự”.

Tại bản án sơ thẩm số 110/2016/HSST ngày 14/4/2016 Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt Mai Thị Ngọc V 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Mai Thị Ngọc V; người bị hại ông Trịnh Quang T và Trịnh Quốc V1 có đơn kháng cáo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 462/2016/HSPT ngày 10/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Ngọc V; chấp nhận một phần kháng cáo của những người bị hại Trịnh Quang T, Trịnh Quốc V1 và kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Quang H, sửa bản án sơ thẩm: xử phạt Mai Thị Ngọc V 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đã ra Quyết định khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 01/6/2017.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, Mai Thị Ngọc V làm đơn và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên. Ngày 29/9/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình để điều tra lại theo thẩm quyền.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 23/2017/HS-GĐT ngày 13/02/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 462/2016/HSPT ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định khởi tố vụ án số 02/QĐ-TA ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng qui định của pháp luật.

Quá trình điều tra lại, nội dung vụ án được xác định:

- Trong sự việc ngày 01/6/2014: Đối với thương tích trên đầu của ông Trịnh Quang H, Mai Khải H1 và Mai Thị Ngọc V đều phủ nhận việc gây ra thương tích trên; đối với vết thương ở cung sườn trái của ông H, qua làm việc thì ông H khai lúc đó ngất xỉu nên không biết ai gây ra, những người làm chứng xác định có nhìn thấy Mai Khải H1 dùng chân đạp trúng bụng ông H, bản thân Mai Khải H1 cũng thừa nhận có dùng chân đạp trúng bụng ông H một cái. Riêng Mai Thị Ngọc V thừa nhận có hành vi cắn vào tay phải anh V1 gây thương tích 02%, tuy nhiên hành vi này là xuất phát từ việc anh V1 dùng tay kẹp cổ Vân. Sự việc ngày 01/6/2014 đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả điều tra bổ sung nhiều lần nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Khải H1 và Mai Thị Ngọc V, tại Quyết

định giám đốc thẩm số 23/2017/HS-GĐT ngày 13/02/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định không có sự việc phạm tội vào ngày 01/6/2014.

- Trong vụ án ngày 02/6/2014: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2014, do còn bức tức sự việc xảy ra vào ngày 01/6/2014, Mai Thị Ngọc V đang ở trong nhà nhìn thấy anh Trịnh Quốc V1 đang cúi người nhặt tấm ván dất xe đã nhặt một cây gỗ vuông dài khoảng 65 cm bất ngờ đánh trúng một cái vào vùng lưng của anh V1, gây ra thương tích 01% tại vùng hông sườn trái của anh V1. Anh Trịnh Quang T đang ở trong nhà thấy vậy liền chạy ra can ngăn, hai bên có xô xát và Mai Thị Ngọc V cũng dùng cây gỗ trên đánh trúng một cái vào trán anh T làm chảy máu, gây thương tích tại đầu của anh T là 01%. Ngoài ra, anh T còn bị thương tích tại bàn tay phải với tỷ lệ thương tích là 06% và tại vùng lưng 03 vết với tỷ lệ thương tích là 06%. Anh T xác định thương tích tại bàn tay phải là do bị cáo gây ra, tuy nhiên bị cáo V không thừa nhận; còn thương tích tại vùng lưng thì anh T cũng không xác định được là do ai gây ra.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Mai Thị Ngọc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo V khai: Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của bị cáo giống như bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình. Do hai bên gia đình là hàng xóm có mâu thuẫn trong sinh hoạt từ trước nên khoảng 16 giờ ngày 01/6/2014, bị cáo thấy ông Trịnh Quang H quay bật che mưa đựng vào cây cảnh của nhà bị cáo, bị cáo đã chạy ra lớn tiếng với ông H, hai bên có lời quan tiếng lại với nhau. Anh Trịnh Quốc V1 (con trai ông H) từ trong nhà chạy ra lớn tiếng với bị cáo rồi hai cha con ông H xông vào đề bị cáo xuống đất đánh bị cáo, anh V1 dùng tay xiết cổ bị cáo nên bị cáo đã dùng răng cắn vào tay anh V1 để thoát ra. Bị cáo không hề có hành vi đánh ông H. Đến khoảng 17 giờ ngày 02/6/2014, do còn bức tức chuyện xảy ra vào ngày 01/6/2014, khi bị cáo đang ở trong nhà, thấy anh V1 đang đứng trước cửa nhà, bị cáo đã chạy ra nhặt một cây gỗ dài khoảng 65 cm trong thùng rác, bất ngờ đánh trúng vào lưng của anh V1 01 cái khi anh V1 đang ở tư thế cúi người xuống nhặt miếng ván dất xe. Anh Trịnh Quang T (anh trai của V1) đang ở trong nhà thấy vậy liền chạy ra sấn vào người bị cáo, đẩy bị cáo lùi ra, bị cáo bị dồn vào sát tường nên đã dùng cây gỗ trên đánh trúng 01 cái vào trán anh T làm chảy máu. Ngay sau đó, cha của bị cáo là ông Mai Viết M chạy ra can ngăn, đuổi bị cáo vào nhà.

- Người bị hại anh Trịnh Quốc V1 khai: Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2014, khi anh đang đứng trước cửa nhà, cúi người xuống nhặt miếng ván gỗ dất xe thì thấy bị đau ở lưng, anh ngoảnh mặt lại thì mới phát hiện là bị cáo V đã dùng cây gỗ đánh vào vùng lưng của anh, rồi anh trai của anh là Trịnh Quang T có chạy ra xô xát với bị cáo V và bị bị cáo V đánh chảy máu ở trán. Anh V1 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh số tiền 78.400.000 đồng, gồm: tiền chi phí thuốc

men, điều trị vết thương là 5.000.000 đồng, tiền bị mất thu nhập thực tế trong 04 tháng là 43.400.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.

- Người bị hại anh Trịnh Quang T khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2014, khi thấy anh V1 bị bị cáo V dùng cây gỗ đánh vào lưng, anh có chạy ra can ngăn thì bị bị cáo V dùng chính cây gỗ đó đánh liên tiếp về phía anh, anh đưa tay phải lên đỡ cây gỗ thì bị đánh trúng vào tay nên phải buông ra, bị cáo tiếp tục đánh 01 cái vào đầu anh. Lúc này, có mọi người chạy lại can ngăn, anh bỏ chạy ra ngoài đầu hẻm. Anh T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh số tiền 40.130.500 đồng, gồm: tiền chi phí thuốc men, điều trị vết thương là 6.551.500 đồng, tiền mất thu nhập thực tế trong 01 tháng là: 4.797.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 28.782.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu luận tội: truy tố bị cáo Mai Thị Ngọc V về tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; rút một phần truy tố bị cáo về tình tiết “Phạm tội đối với nhiều người” theo điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; về trách nhiệm bồi thường và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

+ Không đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo V gây thương tích cho anh Trịnh Quốc V1 02% tại vùng hông sườn bởi cả bị cáo V và anh V1 đều thừa nhận bị cáo đánh trúng một cái vào vùng lưng anh V1 khi anh V1 đang ở tư thế cúi người xuống. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo V có hành vi gây thương tích 02% tại vùng hông sườn trái là không có cơ sở.

+ Đối với hành vi phạm tội của bị cáo V thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo khi đó rất khó khăn, chồng của bị cáo bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con, một mình bị cáo đang trực tiếp nuôi 3 con còn nhỏ, đứa con nhỏ nhất của bị cáo khi đó mới chưa đầy 06 tháng tuổi, tâm lý của bị cáo dễ xúc động, bức tức; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng rất có thiện chí nhận lỗi và bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không đồng ý, bị cáo cũng đã nộp tiền khắc phục hậu quả nhưng do Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình nhầm lẫn với bản án phúc thẩm và sơ thẩm trước đó bị hủy đã trả lại tiền cho bị cáo; từ các tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Về yêu cầu bồi thường của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính lại theo quy định của pháp luật đối với những thương tích bị cáo đã gây ra, cụ thể là 02% tại vùng hông sườn trái của anh Trịnh Quốc V1 và 01% tại vùng đầu của anh Trịnh Quang T; đối với những thương tích còn lại của hai anh thì không thể buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm chung được.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu:

+ Không đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bởi căn cứ vào kết luận giám định của Trung tâm pháp y Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh thì tổng thương tích trên người anh Trịnh Quang T là 13%, trên người anh Việt là 04% là do sự việc có xô xát dẫn đến đánh nhau giữa bị cáo và anh T, anh V1 nên những thương tích này bị cáo phải chịu trách nhiệm. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP thì trường hợp phạm tội của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với các tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Phạm tội đối với nhiều người” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, c, i khoản 1.

+ Tại các phiên tòa trước đều xác định ông Trịnh Quang H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong lần xét xử này không đưa ông Hân vào tham gia tố tụng là chưa đúng. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và Mai Khải H1 thì thương tích của ông Hân là do Mai Khải H1 gây ra. Ông H cũng đã nộp cho Tòa án yêu cầu khởi tố hình sự và yêu cầu bồi thường đối với Mai Khải H1 nên cần đưa Mai Khải H1 ra truy tố xét xử.

+ Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại đã trình bày tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Thị Ngọc V do bức tức từ những mâu thuẫn nhỏ đã được giải quyết xong vào ngày 01/6/2014, đến 17 giờ ngày 02/6/2014 bị cáo lượm một cây gỗ vuông dài khoảng 65 cm bất ngờ đánh 01 cái từ phía sau vào vùng lưng anh Trịnh Quốc V1, trúng vào vùng hông sườn trái gây ra thương tích 02%; khi anh Trịnh Quang T ra can ngăn thì bị cáo và anh T tiếp tục xô xát và bị cáo dùng cây gỗ trên đánh trúng 01 cái vào vùng trán anh Trung gây thương tích 01%; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V đã có hành vi gây thương tích cho anh T là 01% và anh V1 là 02%, tỷ lệ thương tích của hai người tổng cộng là 3%, không thuộc trường hợp mỗi lần thương tật dưới 11%, nhưng tổng tỷ lệ thương tật của tất cả các lần từ 11% trở lên, do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình rút một phần truy tố bị cáo về tình tiết “Phạm tội đối với nhiều người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét hành vi cố ý làm người khác bị thương của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa

phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cố ý làm cho người khác bị thương là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nóng giận, hung hăng mà bị cáo đã dùng hung khí tấn công gây thương tích cho người bị hại, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo đã ly hôn chồng, đang phải một mình nuôi 03 con nhỏ, chồng không cấp dưỡng nuôi con, có thiện chí tích cực trong việc bồi thường thiệt hại (bị cáo đã đóng tiền bồi thường thiệt hại tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, nhưng sau đó Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình nhằm lẫn là các bản án đã bị hủy, không có hiệu lực pháp luật nên đã trả lại tiền cho bị cáo), trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Đối với tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

- Đối với tình tiết luật sư không chấp nhận truy tố bị cáo gây thương tích 02 % tại vùng hông sườn của anh V1, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và cơ chế hình thành vết thương thì việc bị cáo dùng cây gỗ bắt ngờ đánh 01 cái vào vùng lưng của anh V1, gây thương tích tại vùng hông sườn là hoàn toàn có căn cứ nên không chấp nhận phân bào chữa này của luật sư.

- Đối với các tình tiết giảm nhẹ luật sư nêu ra là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với đề nghị cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là xuất phát cũng từ tính hung hăng, không kiềm chế được bản thân tuy bắt nguồn từ những mâu thuẫn nhỏ có thể giải quyết được nhưng bị cáo lại dùng cây gỗ đánh người bị hại gây thương tích, nên hình phạt cải tạo không giam giữ không tương xứng, do đó không chấp nhận đề nghị này.

Về phần tranh luận của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị hại:

- Luật sư đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử xét thấy là không có cơ sở nên không chấp nhận.

- Đối với yêu cầu đưa ông Trịnh Quang H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có nhận được đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Mai Khải H1 và đơn yêu cầu bồi thường đối với Mai Khải H1 và Mai Thị Ngọc V, Hội đồng xét xử xét thấy sự việc Mai Khải H1 có hành vi gây thương tích cho ông Hân vào ngày

01/6/2014 đã được Quyết định giám đốc thẩm số 23/2017/HS-GĐT ngày 13/02/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là không có hành vi phạm tội. Do vụ án này không phát sinh quyền, nghĩa vụ gì đối với ông H nên Hội đồng xét xử không đưa ông H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, sự việc xảy ra vào ngày 01/6/2014, trên thực tế ông H có bị thương tích 04% tại phần đầu và ngực, ông có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử dành cho ông H quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe trong một vụ án dân sự khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trịnh Quốc V1 yêu cầu bị cáo bồi số tiền 78.400.000 đồng, gồm: tiền chi phí thuốc men, điều trị vết thương là 5.000.000 đồng, tiền bị mất thu nhập thực tế trong 04 tháng là 43.400.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Căn cứ vào các hóa đơn, phiếu thu anh V1 phải điều trị trong thời gian 01 tháng có trong hồ sơ vụ án và lời khai khi xảy ra vụ án, anh có thu nhập từ công việc làm thêm nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ thể hiện thu nhập thực tế bị mất, nên căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006, Thông tư số 33/2013/TT-BLĐTBXH và Nghị định 153/2016/NĐ-CP, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh V1 các khoản sau:

- Chi phí cho tiền viện phí, mua thuốc điều trị các vết thương là 4.234.400 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất do không đi làm trong thời gian 01 tháng theo mức thu nhập tối thiểu vùng tại thời điểm xảy ra vụ án là: 2.700.000 đồng.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần và mất sức khỏe: Hội đồng xét xử căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể gây ra cho anh là 02%, anh chỉ điều trị thương tích trong 01 tháng và đã có thể hồi phục, nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh 03 tháng tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường, cụ thể 3.750.000 đồng x 3 tháng = 11.250.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Quốc V1 số tiền: 4.234.000 đồng + 2.700.000 đồng + 11.250.000 đồng = 18.184.000 đồng.

Bị hại anh Trịnh Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.130.000 đồng, gồm: tiền chi phí thuốc men, điều trị vết thương là 6.551.500 đồng, tiền mất thu nhập thực tế trong 01 tháng là: 4.797.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 28.782.000 đồng. Căn cứ vào các hóa đơn, phiếu thu anh T phải điều trị trong thời gian 01 tháng có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006, Thông tư số 33/2013/TT-BLĐTBXH và Nghị định 153/2016/NĐ-CP, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh các khoản sau:

- Chi phí cho tiền viện phí, mua thuốc điều trị các vết thương là 6.551.500 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất do không đi làm trong thời gian 01 tháng anh cung cấp được là 4.797.000 đồng nên chấp nhận.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần và mất sức khỏe: Tương tự như anh V1, anh chỉ bị tổn thương cơ thể là 01%, điều trị trong vòng 01 tháng và đã hồi phục, nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh 03 tháng tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường là 3.750.000 đồng x 3 tháng = 11.250.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Quang T số tiền: 6.551.500 đồng + 4.797.000 đồng + 11.250.000 đồng = 22.598.500 đồng.

[5] Về vật chứng:

- 01 thanh gỗ vuông dài khoảng 65cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 miếng kê (cầu) tự chế bằng gỗ dùng để dắt xe là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Mai Thị Ngọc V, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Ngọc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo: Mai Thị Ngọc V 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 590 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh Quốc V1 số tiền 18.184.000 (Mười tám triệu một trăm tám mươi bốn) đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh Quang T số tiền 22.598.500 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi tám) đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ vuông dài khoảng 65cm (được niêm phong, có chữ ký của Mai Thị Ngọc V và dấu mộc của Công an Phường 13 Tân Bình) và 01 miếng kê tự chế bằng gỗ dùng để dắt xe, có kích thước: chiều dài: khoảng 60 cm, chiều rộng: khoảng 30 cm, một đầu có chiều cao khoảng 15 cm

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 23/01/2015 của Công an quận Tân Bình)

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.039.125 (Hai triệu không trăm ba mươi chín ngàn một trăm hai mươi lăm) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày anh Trịnh Quang T, anh Trịnh Quốc V1 có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản như đã nêu trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ